CHƯƠNG VIII

HÌNH KHỐI VUÔNG NHÓM B

Các thành viên của nhóm này đều là hình khối vuông, chúng có mặt ở phần quét bên tay phải của con lắc. Hóa trị đặc trưng của chúng là 3, nhưng chúng thường biểu hiện những hóa trị cao hơn. Tất cả đều có 6 cái phễu giống như ở hình khối vuông nhóm A, nhưng chúng bộc lộ một kiểu thiết kế khác hẳn trong việc sắp xếp các Anu.

SỐ NGUYÊN TỬ	ANU	NGUYÊN TỐ	TÂM ĐIỂM	6 CÁI PHỄU
13	486	Nhôm	-	6[Al9'+8Al9]
15	558	Photpho	-	6[(B5+3N6+3P9)+(Li4+3Be4+3P9)]
31	1,260	Gallium	-	6[(Ga7+3Ga15+3Ga20)+(B5+3Ga13 +3Ga18)]
33	1,350	Thạch tín	-	6[Al9'+8(2N9+Al9)]
49	2,052	Indium	-	3[2(In16+3Ga15+3Ga20)+(In14+ 3Ga13+3Ga18)] 3[(In16+3Ga15+3Ga20)+2(In14 + 3Ga13+3Ga18)]
51	2,169	Antimon	-	3[2Sb128+Sb113] 3[Sb128+2Sb113]
64	2,880	Gadolinium	Ne120	3[2Sb128+Sb113+(Ca45+2N24)] 3[Sb128+2Sb113+(Ca45+Mo11+ 2N24)]
66	2,979	Dysprosium	Ne120	3[2Sb128+Sb113+(Ca45+2Mo11+ 2N24)] 3[Sb128+2Sb113+(Ca45+2Mo11+ 2N24)]
81	3,678	Thallium	Tl.687	3[2Sb128+Sb113+(Ca45+Tl.44+ 2N24)] 3[Sb128+2Sb113+(Ca45+Tl.44+ 2N24)]
83	3,753	Bismuth	Tl.687	3[2Sb128+Sb113+(Ca45+Mo46+ 2N24)] 3[Sb128+2Sb113+{Ti+88+(Ga20 +4Zr13)}]

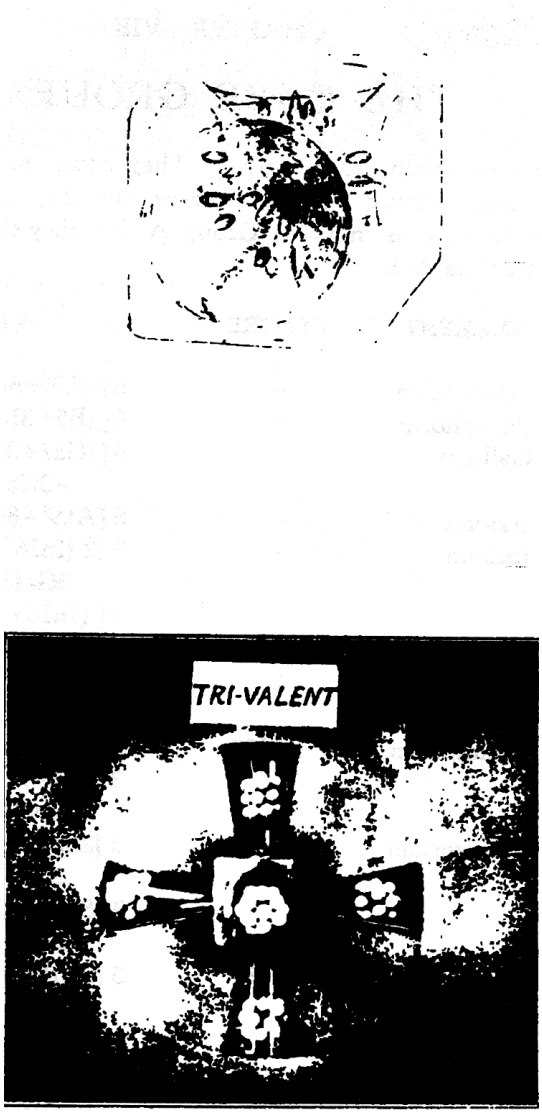

Hình 97
CÁC LOẠI HÌNH KHỐI VUÔNG

SỐ NGUYÊN TỬ 13 **NHÔM**
(Aluminium = Al)

Đứng đầu của nhóm này là Nhôm, cho nên nguyên tố này thật là đơn giản theo như thường lệ. Không có hình cầu trung tâm. Hình 98.

Những cái phễu. Sáu cái phễu, mỗi cái có chứa 8 hình giống như trứng như nhau, Al9, bao gồm 3 hình khối cầu, mỗi hình 3 Anu. Bên dưới những hình khối cầu này là một hình giống như trứng Al9', cũng lại là 3 hình cầu, mỗi hình bao gồm 2 bộ hai và 1 bộ năm.

Nhôm = 6(Al9'+8Al9)

6 cái phễu, mỗi phễu 81 Anu = 486 Anu

Tổng cộng = 486 Anu

Trọng lượng tính bằng số $\frac{486}{18}$ = 27,00

SỐ NGUYÊN TỬ 15 **PHOSPHORUS**
(Photpho = P)

Giống như Nhôm, Photpho không có hình cầu trung tâm. Hình 98.

Những cái phễu. Mỗi một trong 6 cái phễu có chứa hai đoạn.

Đoạn A có chứa ở đáy phễu một nhóm B5, rồi tới 3 nhóm N6, rồi tới 3 hình khối cầu P9 bao gồm 9 Anu, vị chi là 50 Anu. Đoạn B cũng có chứa 7 hình khối cầu, trước hết là 1 bộ bốn, Li4, với Anu ở các góc của một hình khối 4 mặt, rồi tới 3 hình khối cầu, mỗi hình có 4 Anu, tức Be4, rồi tới 3 hình khối cầu P9, mỗi hình có 9 Anu mà ta đã thấy ở đoạn A. Đoạn B có chứa 43 Anu.

Photpho = 6[(B5+3N6+3P9)+(Li4+3Be4+3P9)]

6 cái phễu, mỗi phễu 93 Anu = 558 Anu

Tổng cộng = 558 Anu

Trọng lượng tính bằng số $\frac{558}{18}$ = 31,00

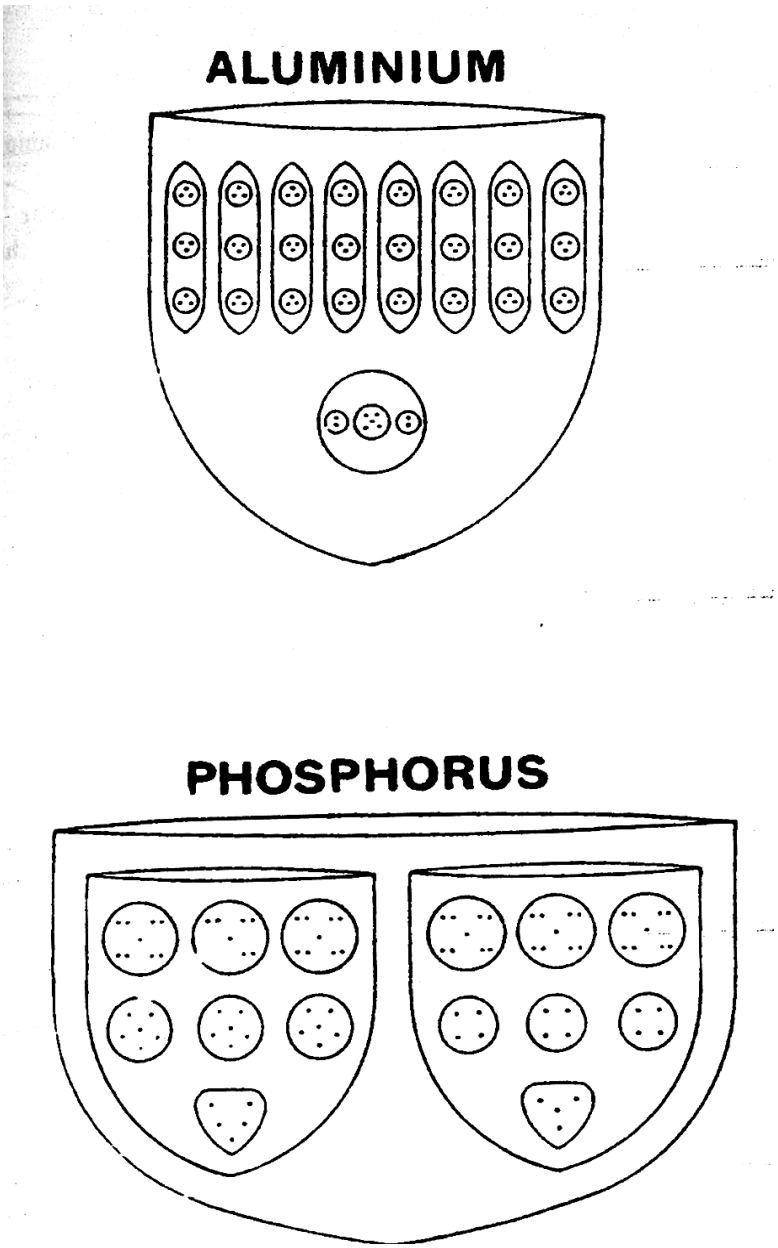

Hình 98
NHÔM, PHOTPHO

SỐ NGUYÊN TỬ 31 **GALLIUM**

(Gali = Ga)

Trong nguyên tố này không có hình cầu trung tâm. Hình 99.

Những cái phễu. Gallium có 6 cái phễu tương tự, mỗi cái có 2 đoạn.

Đoạn A: Trước hết có một hình nón gồm 7 Anu, rồi tới 3 nhóm có hình thù khá kỳ lạ bao gồm 15 Anu chứa đựng một nhóm P9 và một nhóm N6. Ba hình khối cầu ở trên tức Ga20 thuộc về đoạn A được tạo thành từ hai nhóm Be4 và hai nhóm H3 dưới dạng một hình chữ thập có một nhóm Ad6 ở tâm điểm.

Tổng số Anu ở đoạn A là 112 Anu.

Đoạn B hơi giống như đoạn A. Nó có chứa trước hết là một nhóm B5 thay vì là hình nón, rồi tới 3 nhóm Ga13 vốn được tạo thành từ nhóm P9 và nhóm Be4, rồi tới một dãy gồm 3 hình khối cầu tức Ga18, mỗi hình có 4 nhóm H3 dưới dạng một hình chữ thập mà tâm điểm là nhóm N6. Đoạn B có chứa 98 Anu.

Gallium = 6[(Ga7+3Ga15+3Ga20)+(B5+3Ga13+3Ga18)]

6 cái phễu, mỗi phễu 210 Anu = 1260 Anu

Tổng cộng = 1260 Anu

Trọng lượng tính bằng số $\frac{1260}{18}$ = 70,00

SỐ NGUYÊN TỬ 33 **THẠCH TÍN**

(Arsenic = As)

Một lần nữa, ta cũng không có hình cầu trung tâm. Hình 99.

Những cái phễu. Tất cả 6 cái phễu đều giống nhau và không có hai đoạn riêng biệt. Thạch tín giống như Nhôm vì có 8 phân đoạn nội tại trong những cái phễu, và những hình giống như trứng tạo thành cái vành ở trên đỉnh đồng nhất với những hình của Nhôm, ngoại trừ sự khác nhau chút ít khi ở Nhôm các hình giống như trứng ngược chiều các đỉnh giống như trứng của Thạch tín. Ở Thạch tín, các bộ ba ở trên đỉnh và ở đáy của những hình giống như trứng trên đỉnh chúc xuống dưới, còn những hình ở dưới chổng lên trên, ở Nhôm thì ngược lại. Thạch tín có chèn vào 16 hình khối cầu (tạo thành 2 dãy, mỗi dãy 8 khối cầu) ở giữa các hình giống như trứng và hình cầu ở đáy là Al9', hình cầu này cũng giống như hình cầu ở Nhôm. Mỗi một trong 16 hình khối cầu này đều chứa 9 Anu, tức là N9, sao cho Thạch tín thêm vào mỗi cái phễu của Nhôm không ít hơn 144 Anu. Tổng cộng thì mỗi cái phễu của Thạch tín có 225 Anu.

Thạch tín = 6[Al9'+8(2N9+Al9)]

6 cái phễu, mỗi phễu 225 Anu = 1350 Anu

Tổng cộng = 1350 Anu

Trọng lượng tính bằng số $\frac{1350}{18}$ = 75,00

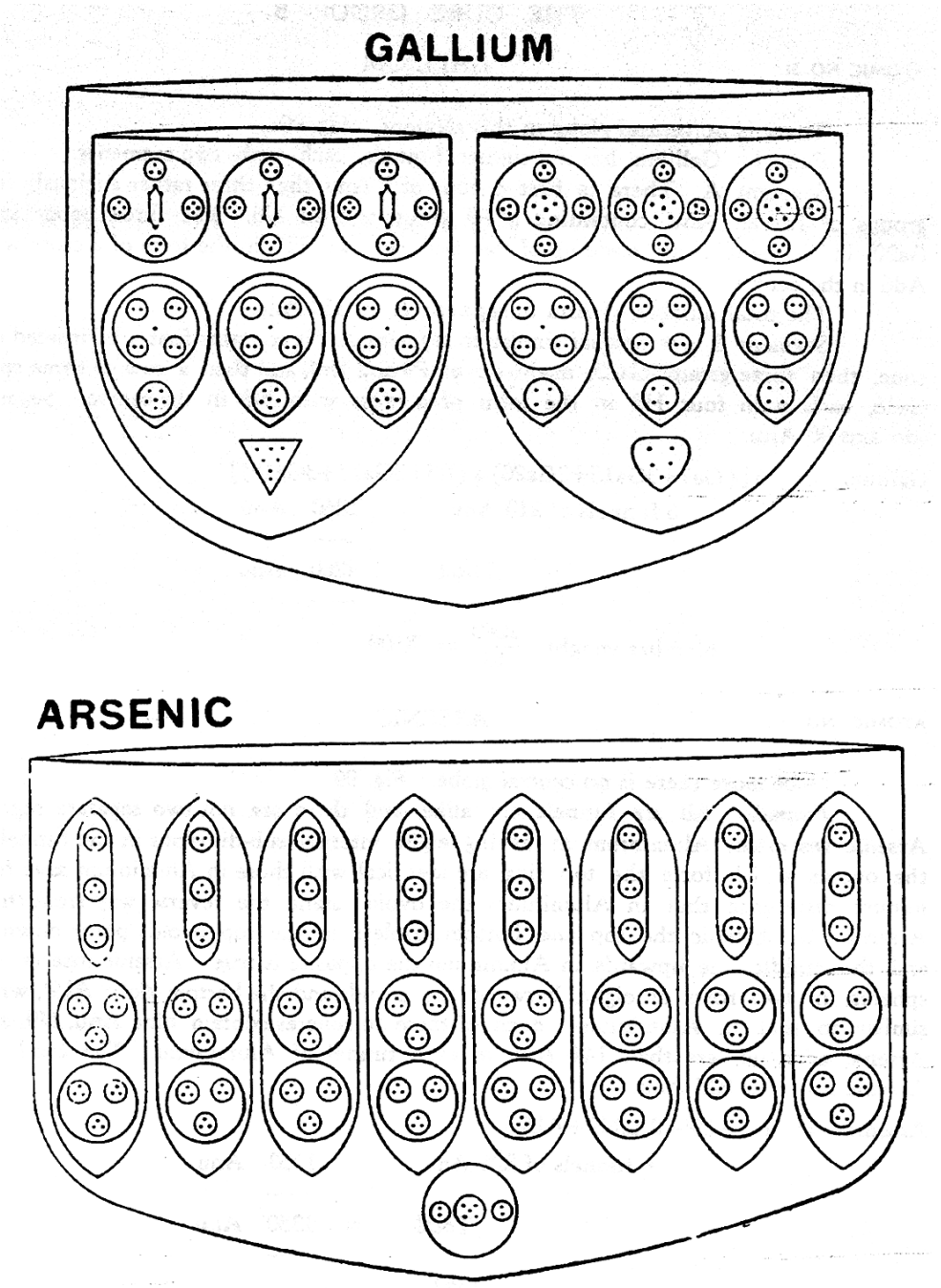

Hình 99
GALLIUM, THẠCH TÍN

SỐ NGUYÊN TỬ 49 **INDIUM**

(Indi = In)

Nguyên tố này cũng không có hình cầu trung tâm. Hình 100.

Những cái phễu. Mỗi một trong 6 cái phễu có 3 đoạn thay vì là 2 đoạn, và các đoạn thuộc hai loại hình. Ba cái phễu có chứa 2 đoạn thuộc loại hình A và 1 đoạn thuộc loại hình B; ba cái phễu kia có chứa 2 đoạn thuộc loại hình B và 1 đoạn thuộc loại hình A. Đoạn A giống như đoạn A trong Gallium, ngoại trừ việc thay thế một vật thể gồm 16 Anu thay cho hình nón gồm 7 Anu, tạo ra tổng cộng là 121 Anu. Đoạn B cũng giống như đoạn B của Gallium, ngoại trừ việc một vật thể gồm 14 Anu, tức In14 được thay thế cho nhóm B5, tạo thành tổng cộng 107 Anu.

Những cái phễu thuộc loại hình A có chứa 2A+B. Những cái phễu thuộc loại hình B có chứa A+2B.

Indium = 3[2(In16+3Ga15+3Ga20)+(In14+3 Ga13+3Ga18)]
+3[(In16+3Ga15+3Ga20)+2(In14+3Ga13+3Ga18)]

3 cái phễu 2A+B = 1047 Anu
3 cái phễu A+2B = 1005 Anu
Tổng cộng = 2052 Anu

Trọng lượng tính bằng số $\frac{2052}{18}$ = 114,0

SỐ NGUYÊN TỬ 51 **ANTIMONY**

(Antimon (Stibi) = Sb)

Antimon rất giống như Indium. Không có hình cầu trung tâm. Hình 100.

Những cái phễu. Cũng giống như Indium, có hai loại hình cái phễu và mỗi cái phễu có chứa 3 đoạn thuộc loại hình A và B.

Đoạn A gồm có 7 vật thể. Ở gần tâm nhất ta thấy có một nhóm bao gồm 2 bộ năm và một bộ bảy, tức I.7. Ta có thể nhận diện nhóm này là Sb17'. Rồi tới một vành gồm 3 hình khối cầu có chứa 17 Anu, Sb17. Trong hình khối cầu này, ta thấy rằng đơn vị ở trung tâm của nhóm P9 đã được thay thế bởi 1 bộ ba. Cuối cùng có một vành khác gồm 3 hình cầu, mỗi hình cầu có chứa 2 bộ ba, 2 bộ bốn và 1 Ad6. Đây chính là nhóm Ga20. Trọn cả đoạn này là Sb128. Đoạn B cũng có chứa 7 vật thể, trước hết là một nhóm gồm 3 hình khối cầu nhỏ vốn đồng nhất với In14, rồi tới một vành gồm ba Sb15 và cuối cùng là ba Ga18, tổng cộng tạo thành Sb113.

Như vậy ở Antimon ta thấy có 3 cái phễu thuộc loại hình A chứa các đoạn 2A+B và 3 cái phễu thuộc loại hình B chứa các đoạn A+2B.

Antimon = 3(2Sb128+Sb113)+3(Sb128+2Sb113)

3 cái phễu 2A+B = 1107 Anu
3 cái phễu A+2B = 1062 Anu
Tổng cộng = 2169 Anu

Trọng lượng tính bằng số $\frac{2169}{18}$ = 120,5

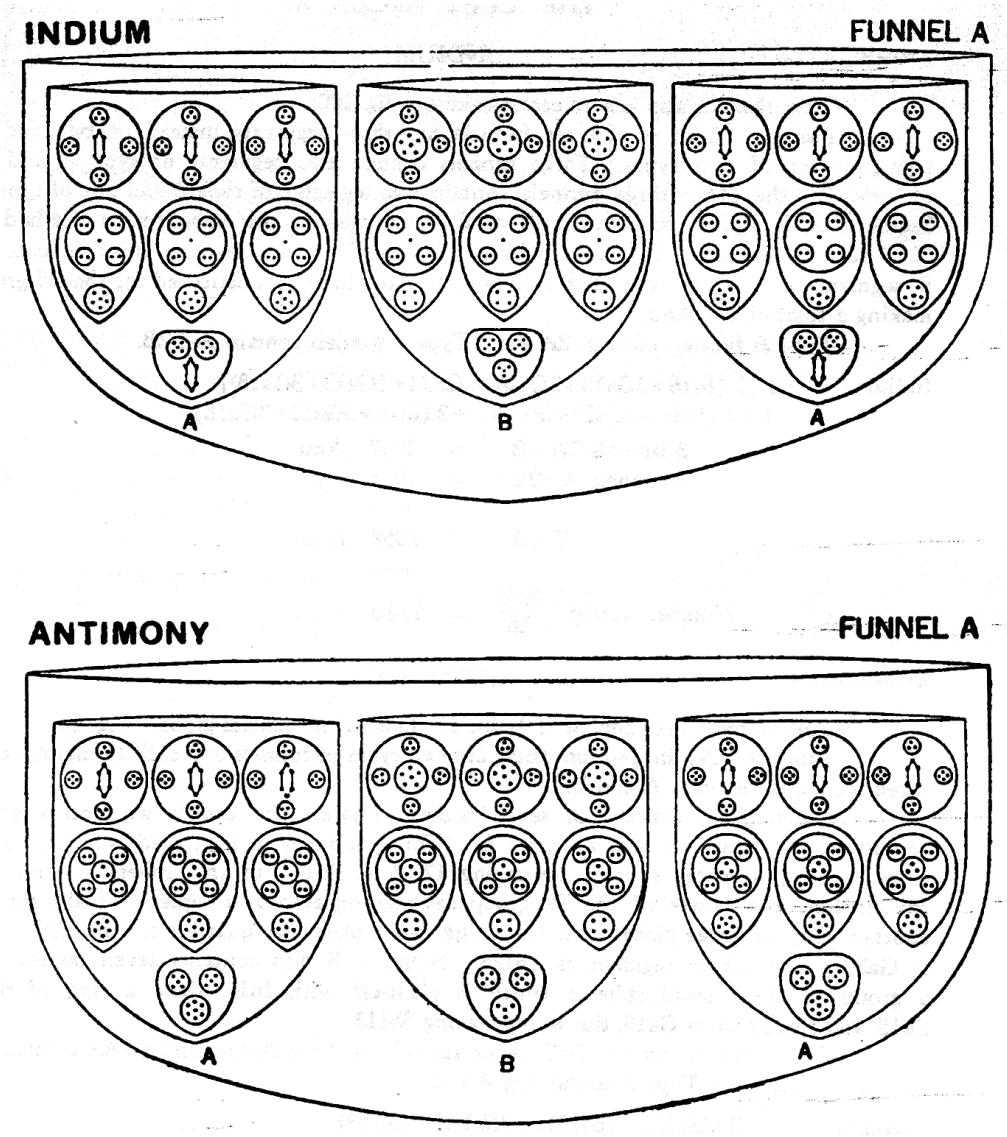

Hình 100
INDIUM, ANTIMON

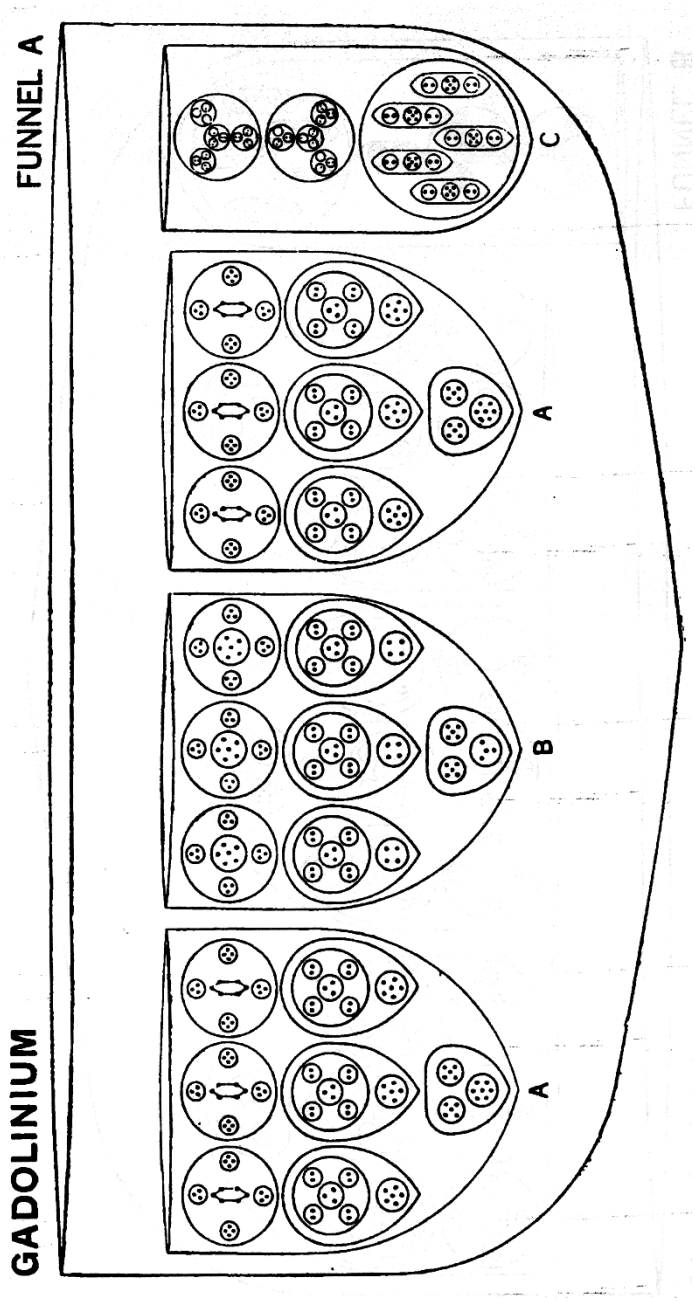

Hình 101
CÁI PHỄU A GADOLINIUM

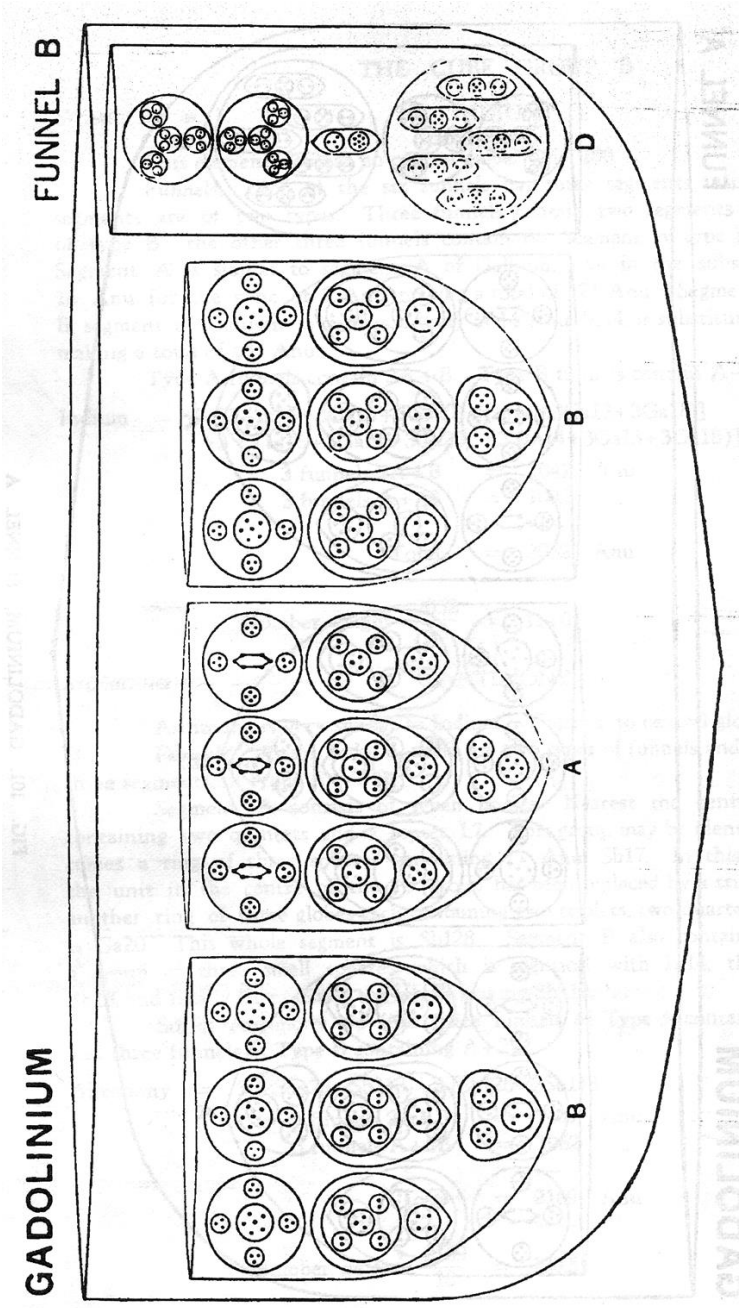

Hình 102
CÁI PHỄU B GADOLINIUM

SỐ NGUYÊN TỬ 64 **GADOLINIUM**
(Gadolini = Gd)

Nguyên tố này khá giống như Antimon.

Hình cầu trung tâm. Trong trường hợp này có một hình cầu trung tâm. Hình 103.

Hình cầu này được tạo thành từ năm hình khối 4 mặt xuyên thấu vào nhau, mỗi hình có đỉnh là một Ad6. Nhóm này có mặt trước hết ở khí Neon và được nhận diện là Ne120.

Những cái phễu. Gadolinium có hai loại hình phễu. Mỗi loại hình có chứa 4 đoạn. Hình 101, 102.

Ở 3 trong những cái phễu này ta thấy có đoạn A là Sb128 và đoạn B là Sb113 vốn đồng nhất với các đoạn của Antimon. Đoạn C có chứa một C45 và hai hình khối cầu N24 tạo thành 93 Anu, tức Gd93. Trong tập hợp những cái phễu đầu tiên này, ta có các đoạn 2A+B+C.

Trong một tập hợp khác gồm 3 cái phễu, ta thấy có một đoạn A, hai đoạn B và một đoạn D chứa Ca45, 2N24 và một nhóm bổ sung Mo11 tạo thành Gd104. Như vậy những cái phễu này được tạo thành từ các đoạn A+2B+D.

Gadolinium = Ne120+3[2Sb128+Sb113+Gd93]
+3[Sb128+2Sb113+Gd104]

Hình cầu trung tâm	= 120 Anu
3 cái phễu (2A+B+C)	= 1386 Anu
3 cái phễu (A+2B+D)	= 1374 Anu
Tổng cộng	= 2880 Anu

Trọng lượng tính bằng số $\frac{2880}{18}$ = 160,00

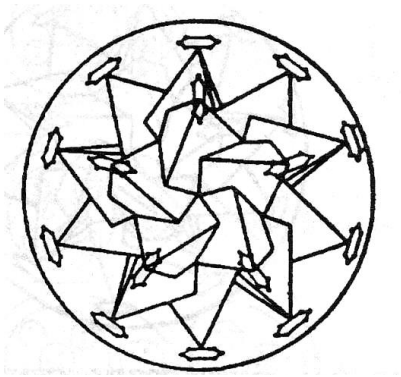

Hình 103
TÂM ĐIỂM GADOLINIUM Ne120

SỐ NGUYÊN TỬ 66 **DYSPROSIUM**
(Diprosi = Dy)

Nguyên tố này rất giống Gadolinium.

Hình cầu trung tâm. Hình cầu trung tâm được tạo thành bởi năm hình khối 4 mặt xuyên thấu vào nhau giống như ở Gadolinium, tức Ne120. Hình 104.

Những cái phễu. 6 cái phễu, mỗi cái có chứa 4 đoạn và các đoạn này thuộc 3 loại hình khác nhau. Đoạn A là Sb128, đoạn B là Sb113, đoạn C là Gd93 cộng thêm hai nhóm Mo11, tạo thành Ds115. Hình 105, 106.

Ba cái phễu bao gồm 2A+B+C, còn 3 cái phễu kia bao gồm A+2B+C.

Dysprosium = Ne120+3[2Sb128+Sb113+Ds115]
+3[Sb128+2Sb113+Ds115]

Hình cầu trung tâm	= 120 Anu
3 cái phễu, mỗi phễu 2A+B+C	= 1452 Anu
3 cái phễu, mỗi phễu A+2B+C	= 1407 Anu
Tổng cộng	= 2979 Anu

Trọng lượng tính bằng số $\frac{2979}{18}$ = 165,5

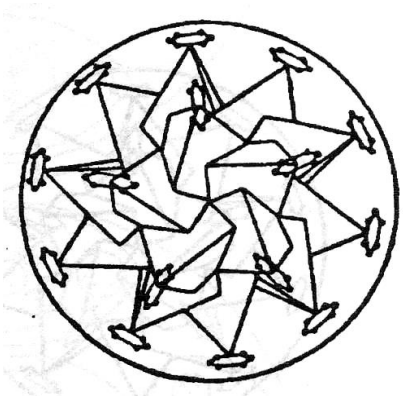

Hình 104
TÂM ĐIỂM DYSPROSIUM Ne120

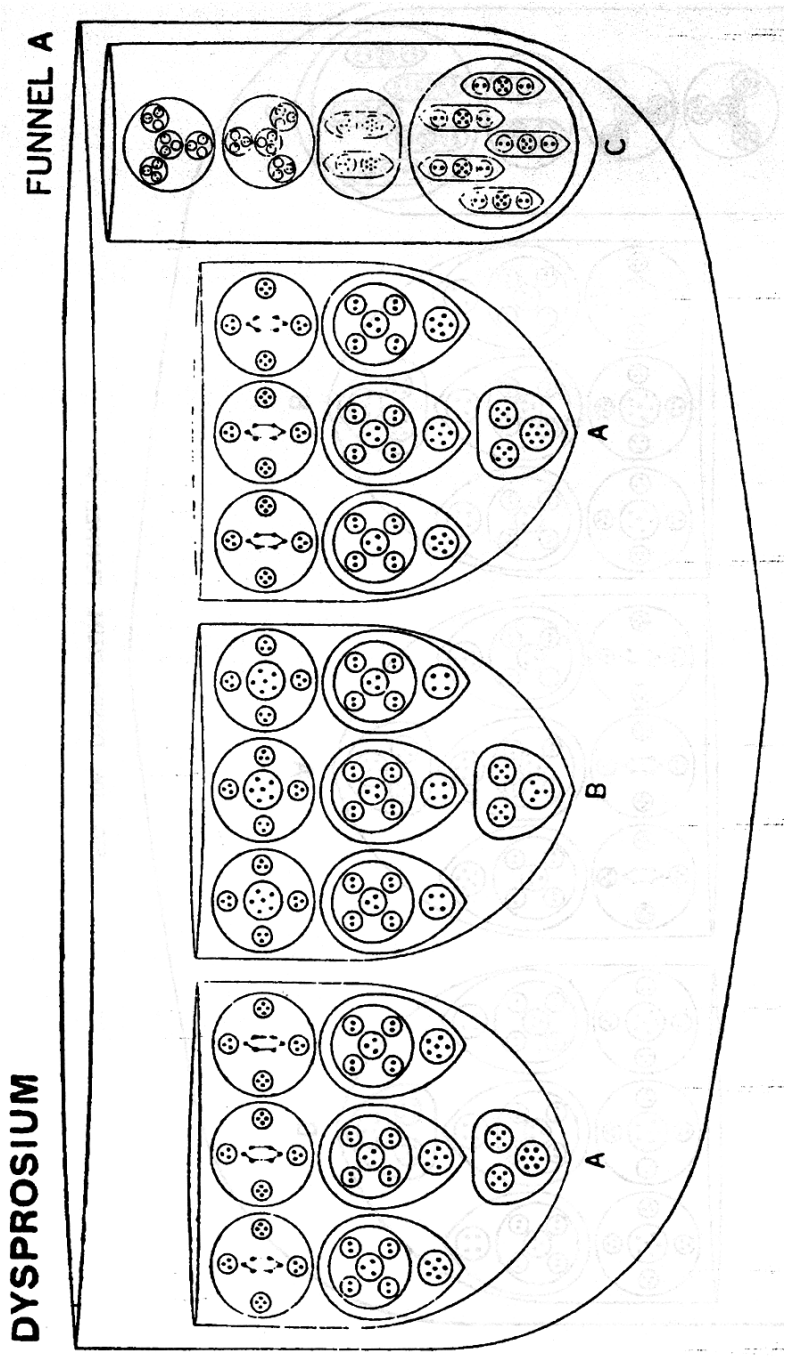

Hình 105
PHỄU A DYSPROSIUM

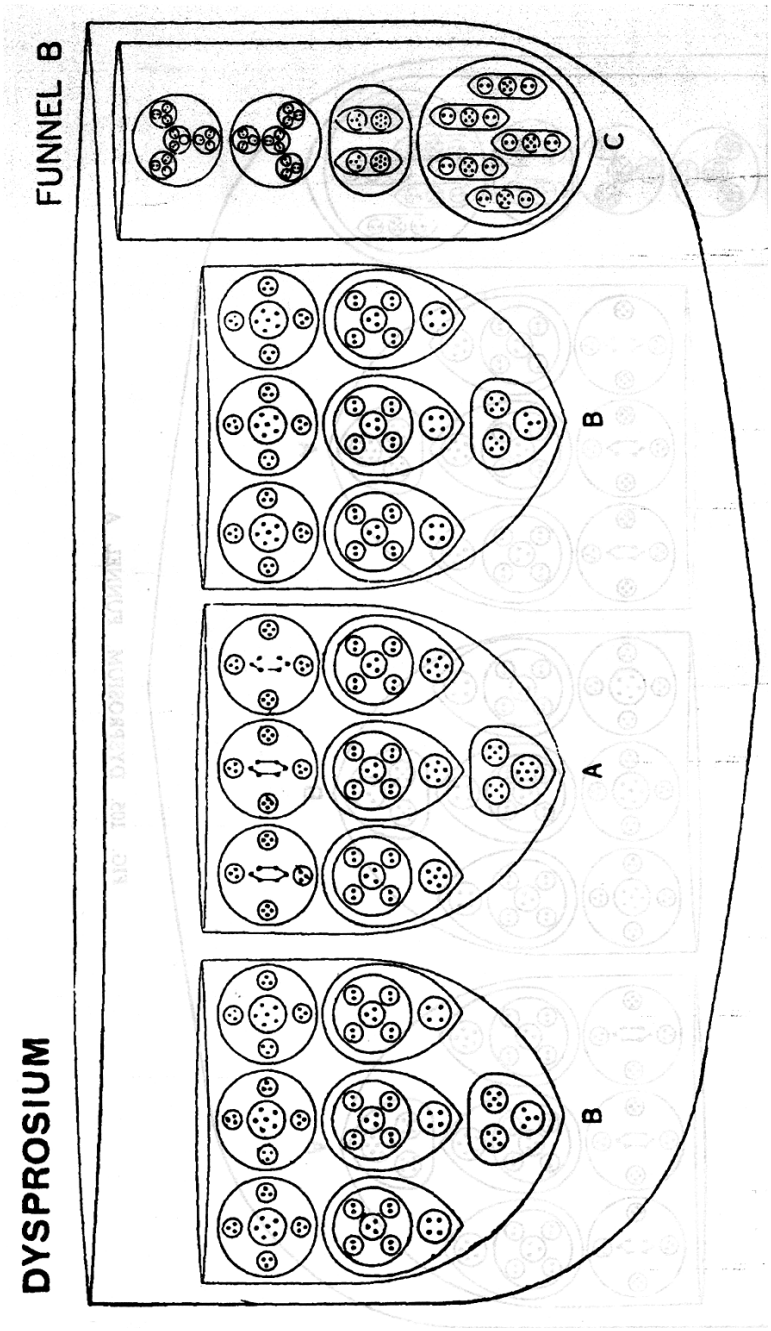

Hình 106
PHỄU B DYSPROSIUM

SỐ NGUYÊN TỬ 81 **THALLIUM**

(Tali = Tl)

Hình cầu trung tâm. Ở đây có một hình cầu trung tâm rất giống như hình cầu ở Cerium. Nó bao gồm một nhóm trung tâm Ce27, xung quanh là 20 hình giống như trứng gồm 33 Anu, tạo thành tổng cộng 687 Anu. Hình 109.

Những cái phễu. Ở đây ta lại thấy có hai loại hình phễu. Mỗi cái phễu có chứa 4 đoạn bao gồm các loại hình A, B và C. Đoạn A là Sb128, đoạn B là Sb113, còn đoạn C có chứa Ca45 cộng với một hình khối cầu chứa bốn Mo11, Tl44, rồi tới hai Ne24 tạo thành Tl137. Hình 107, 108.

Ba cái phễu gồm có 2A+B+C, còn 3 cái phễu kia gồm có A+2B+C.

Thallium = Tl687+3[2Sb128+Sb113+Tl137]
+3[Sb128+2Sb113+Tl137]

Hình cầu trung tâm = 687 Anu
3 cái phễu thuộc loại hình 2A+B+C = 1518 Anu
3 cái phễu thuộc loại hình A+2B+C = 1473 Anu
Tổng cộng = 3678 Anu

Trọng lượng tính bằng số $\frac{3678}{18}$ = 204,3

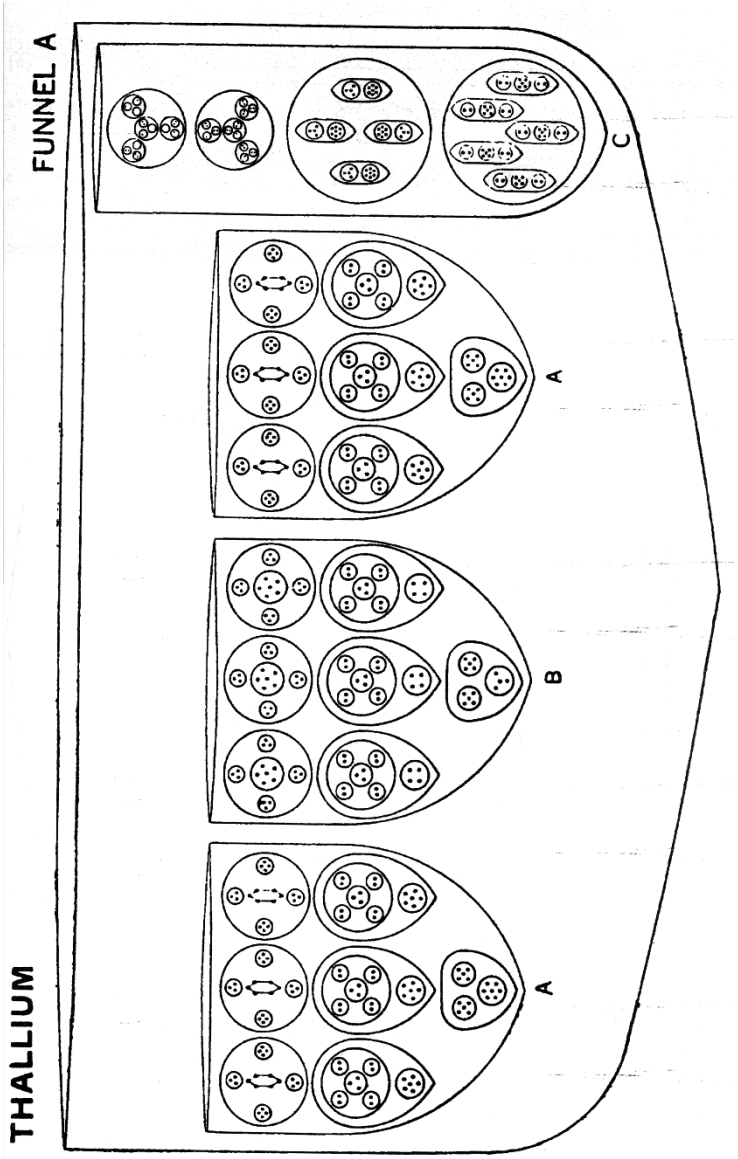

Hình 107
PHỄU A THALLIUM

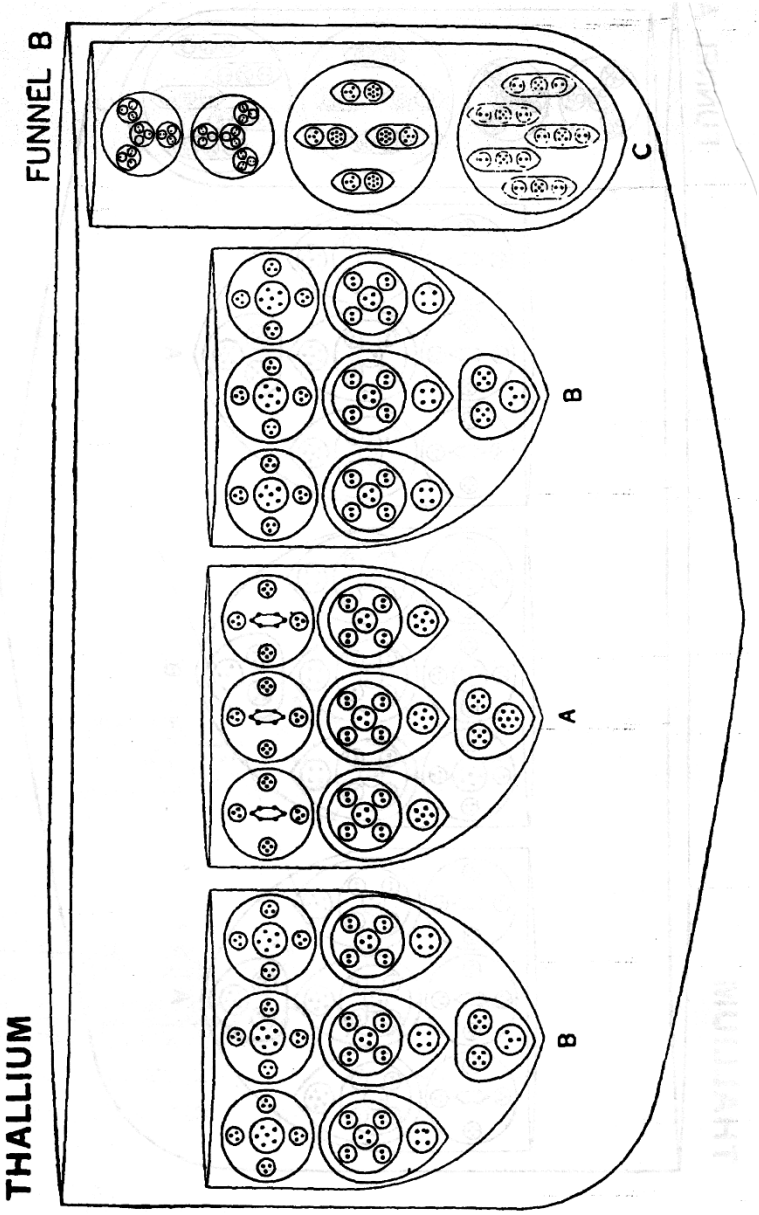

Hình 108
PHỄU B THALLIUM

SỐ NGUYÊN TỬ 83 **BISMUTH**

(Bitmut = Bi)

Hình cầu trung tâm. Hình cầu trung tâm giống như hình cầu của Thallium, Tl687. Hình 109.

Những cái phễu. Ở đây ta lại có hai loại hình phễu, mỗi loại hình có chứa 4 đoạn bao gồm các loại A, B, C và D. Đoạn A là Sb128, đoạn B là Sb113. Đoạn C bao gồm Ca45, Mo46 và hai nhóm N24 tạo thành 139 Anu. Đoạn D là một phần của cánh tay đòn Zirconium và có chứa 160 Anu. Ba trong số những cái phễu này có chứa các đoạn 2A+B+C, còn 3 cái phễu kia có các đoạn A+2B+D. Hình 110, 111.

Bismuth = Tl687+3[2Sb128+Sb113+(Ca45+Mo46+2N24)]
+3[Sb128+2Sb113+{Ti88+(Ga20+4Zr13)}]

Hình cầu trung tâm = 687 Anu
3 cái phễu loại 2A+B+C = 1524 Anu
3 cái phễu loại A+2B+D = 1542 Anu
Tổng cộng = 3753 Anu

Trọng lượng tính bằng số $\frac{3753}{18}$ = 208,5

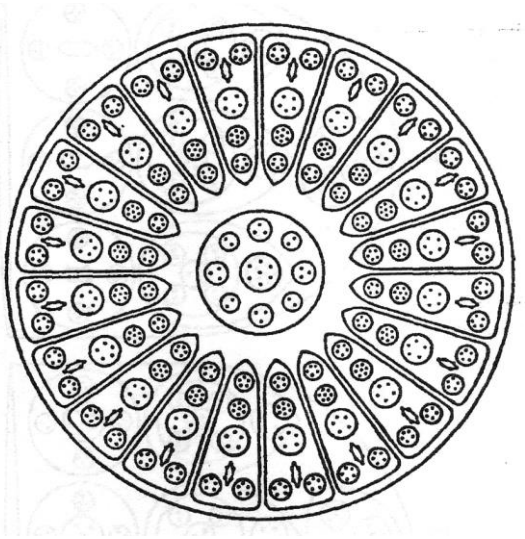

Hình 109
TÂM ĐIỂM THALLIUM VÀ BISMUTH Tl687

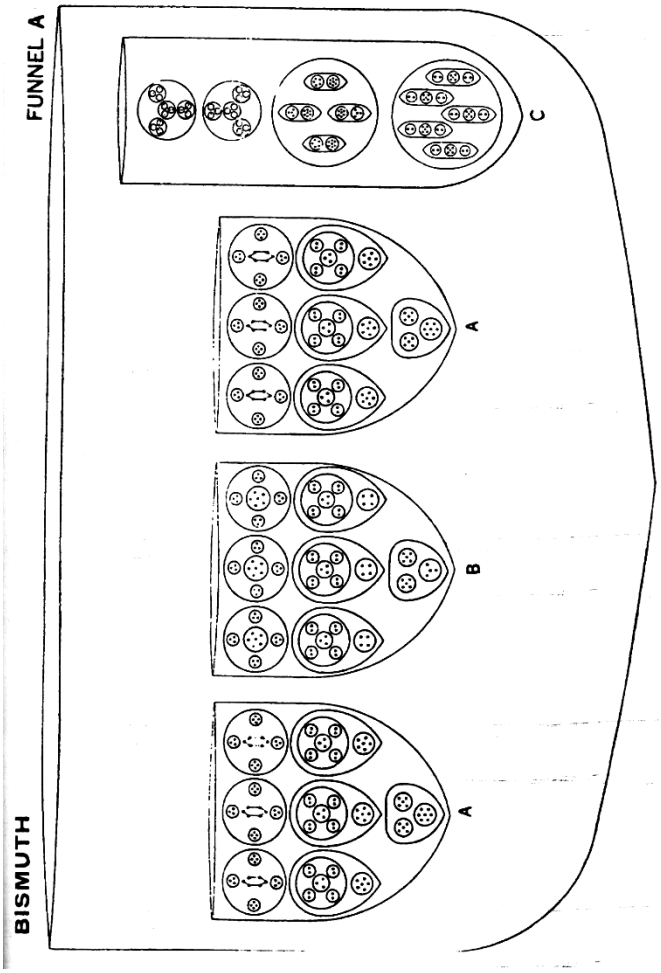

Hình 110
PHỄU A BISMUTH

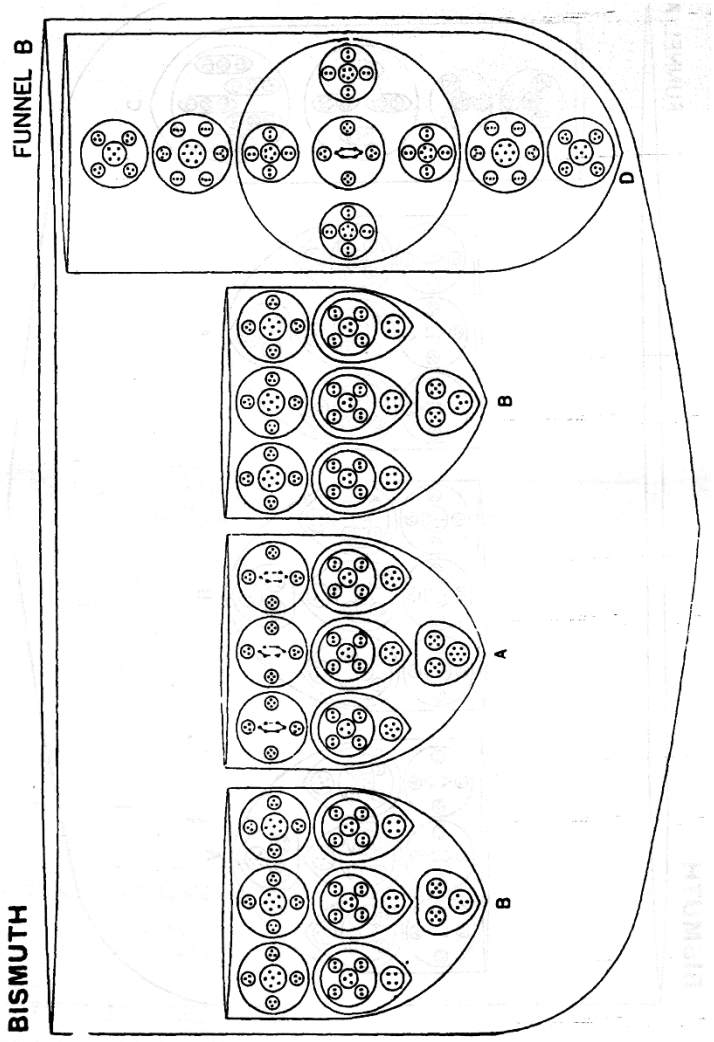

Hình 111
PHỄU B BISMUTH

SỰ PHÂN RÃ CỦA HÌNH KHỐI VUÔNG NHÓM B

SỰ PHÂN RÃ NHÔM

Những cái phễu tách ra và phóng thích những gì chứa bên trong. Tám hình giống như trứng vẫn tụ lại với nhau trong một hình khối cầu, như vậy hai vật thể của mỗi cái phễu được phóng thích ở mức dĩ thái 4 (E 4).

Ở mức dĩ thái 3, tám hình giống như trứng được phóng thích và trở thành hình khối cầu, tạo thành các vật thể có chứa 9 Anu mà ta trình bày ở Hình 112.

Ở mức dĩ thái 2, mỗi một trong những thứ nêu trên lại phân ly thành ra 3 bộ ba.

Hình cầu của cái phễu trở thành một hình chữ thập ở mức dĩ thái 3, với 1 Anu của các bộ hai thuộc mỗi cánh tay đòn thêm vào cho các Anu của chính nó. Ở mức dĩ thái 2, những thứ nêu trên tạo thành 4 bộ hai và một đơn vị.

SỰ PHÂN RÃ PHOTPHO

Ở mức dĩ thái 4, đoạn A phóng thích 3 nhóm P9, 3 bộ sáu, tức N6 và 1 bộ năm, tức B5. Các nhóm P9 tạo thành một hình khối vuông có 1 Anu ở mỗi góc và 1 Anu ở tâm điểm gắn liền với mọi Anu khác. Hình 112.

Cũng giống như vậy, ở mức dĩ thái 4, đoạn B phóng thích 3 nhóm P9, 3 bộ bốn Be4 và 1 bộ bốn Li4.

Ở mức dĩ thái 3, các nhóm P9, mỗi nhóm lại tạo thành 2 vật thể. Năm trong số 9 Anu tụ hội lại với nhau và được định vị ở các góc của một hình kim tự tháp có đáy là hình vuông; 4 Anu còn lại được định vị ở các góc của một hình khối 4 mặt. Các nhóm khác tạo thành 3 bộ sáu, 1 bộ năm và 3 bộ bốn của vành cùng với một hình kim tự tháp mà ta đã trình bày.

Ở mức dĩ thái 2, mỗi nhóm P9 cho ta 4 bộ hai và 1 đơn vị, trong khi các nhóm khác tạo thành các bộ ba và bộ hai mà ta đã trình bày.

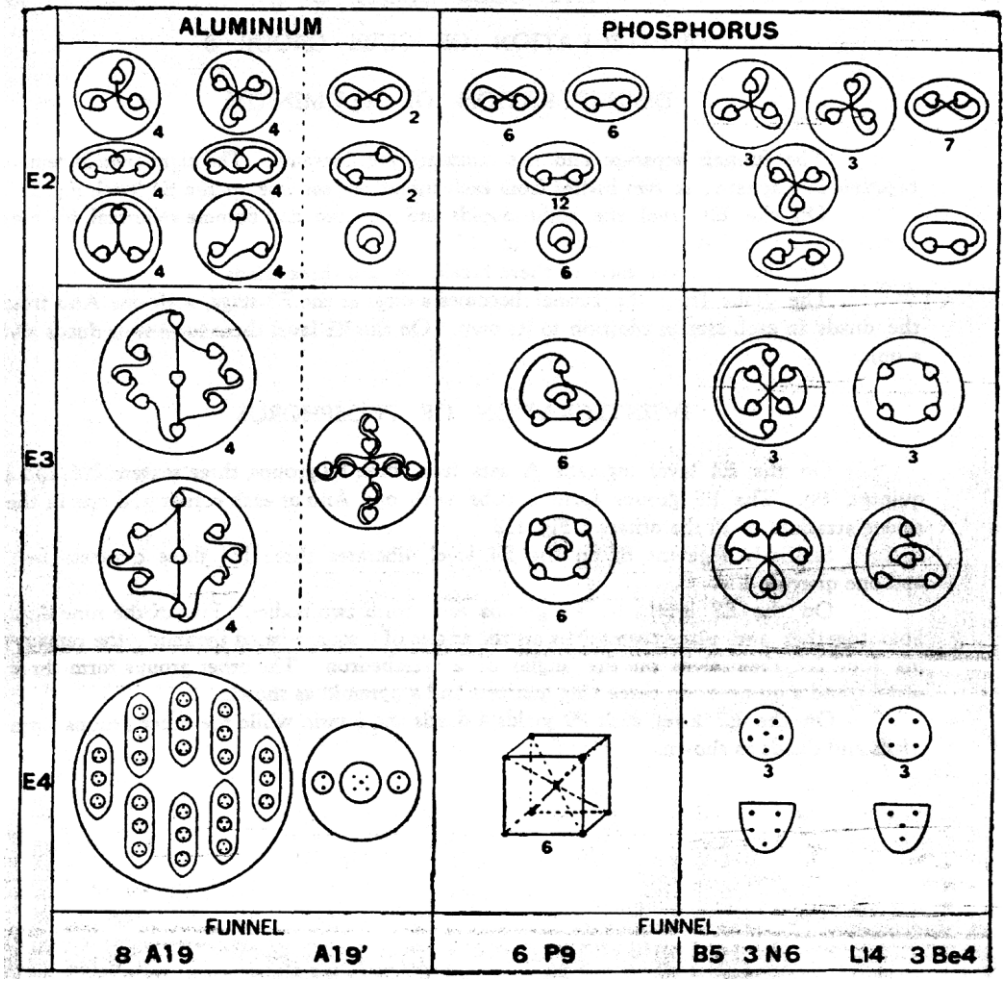

Hình 112
SỰ PHÂN RÃ NHÔM VÀ PHOTPHO

SỰ PHÂN RÃ GALLIUM

Ở Gallium, các phễu được phóng thích, thế rồi chúng lại phóng thích 2 đoạn chứa bên trong, mỗi đoạn này tạo thành một hình trụ. Như vậy mỗi cái phễu cho ta hai vật thể ở giai đoạn đầu tiên là mức dĩ thái 4. Điều này không được trình bày trong Hỉnh 113. Ở giai đoạn thứ nhì các đoạn phóng thích những gì chứa bên trong chúng, mỗi đoạn cho ta 7 nhóm. Hình 113.

Đoạn A. Ở mức dĩ thái 4, đoạn này cho ta ba Ga20, ba Ga15 và một nhóm nhỏ gồm 7 Anu, tức Ga7.

Ở mức dĩ thái 3, mỗi Ga20 tạo thành 1 bộ sáu và 2 bộ bảy, bộ bốn và bộ ba hiệp nhất với nhau. Mỗi Ga15 tạo thành 1 bộ sáu và một hình chữ thập với 9 Anu có một bộ hai ở mỗi cánh tay đòn và một Anu ở tâm điểm. Ga7 tạo thành một vành bao gồm 6 Anu với một Anu ở tâm điểm.

Ở mức dĩ thái 2, những thứ nêu trên đều phân ly thành ra các bộ ba, bộ hai và những đơn vị.

Đoạn B. Ở mức dĩ thái 4, ta thấy có ba Ga18, ba Ga13 và một B5. Ở mức dĩ thái 3, mỗi Ga18 cho ta 3 bộ sáu; mỗi Ga13 cho ta hình chữ thập gồm 9 Anu giống như trước và 1 bộ bốn hình vành, còn nhóm B5 cho ta 1 bộ năm.

Ở mức dĩ thái 2, như thông lệ những thứ nêu trên cho ta các bộ ba, bộ hai và những đơn vị.

SỰ PHÂN RÃ THẠCH TÍN

Thạch tín giống như Nhôm vì có 8 hình giống như trứng trong cái phễu của mình. Những hình giống như trứng này được phóng thích thành hình khối cầu ở mức dĩ thái 4, giống như hình cầu bao gồm 9 Anu, tức Al9'. Như vậy chúng ta có 9 hình khối cầu ở mức dĩ thái 4 này. Hình 113.

Ở mức dĩ thái 3, ba nhóm gồm 9 Anu từ các hình giống như trứng được phóng thích và tạo thành các nhóm có mẫu thiết kế giống như các nhóm ở Nhôm. Hình cầu Al9' cho ta một hình chữ thập bao gồm 9 Anu. Ở mức dĩ thái 2, các bộ ba, bộ hai và các đơn vị được tạo thành theo như ta trình bày trong Hình 113.

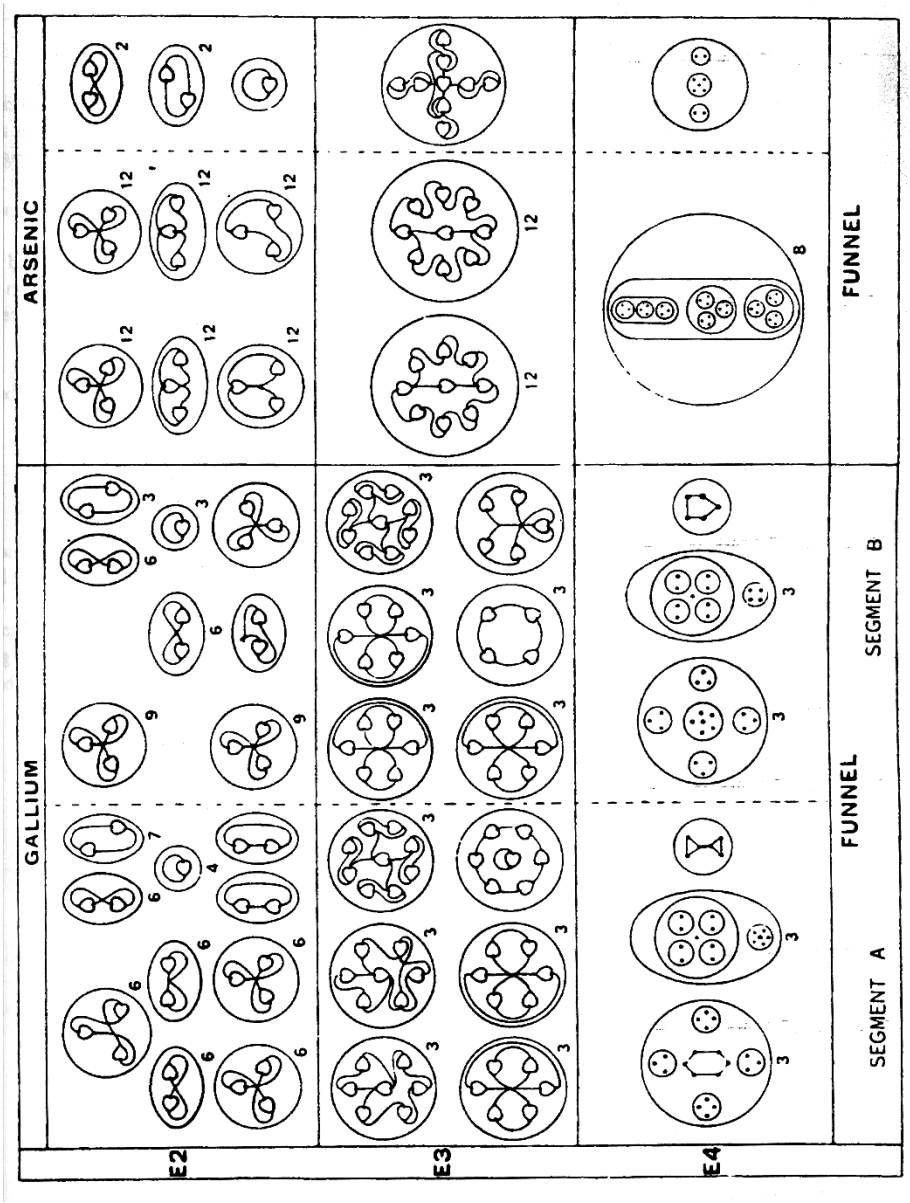

FIG. 113. DISINTEGRATION OF GALLIUM AND ARSENIC

Hình 113
SỰ PHÂN RÃ GALLIUM VÀ THẠCH TÍN

SỰ PHÂN RÃ INDIUM

Sau khi những cái phễu của Indium tách ra thì chúng phóng thích các đoạn và đến lượt những đoạn này phóng thích những gì chứa bên trong mình. Mỗi đoạn cho ta 7 vật thể.

Mỗi cái phễu có chứa 3 đoạn thuộc về hai loại hình A và B. Hình 114.

Loại hình A. Ở mức dĩ thái 4 loại hình A cho ta ba Ga20, ba Ga15 và một In16.

Ở mức dĩ thái 3, mỗi Ga20 cho ta 1 bộ sáu và 2 bộ bảy giống như trước. Ga15 cũng đóng vai trò giống như ở Gallium, cho ta 1 bộ sáu và một hình chữ thập gồm 9 đoạn. In16 cho ta 1 bộ sáu và 2 bộ năm được tạo thành từ một vành gồm 4 Anu với một Anu ở tâm điểm (một hình kim tự tháp có đáy hình vuông).

Ở mức dĩ thái 2, những thứ nêu trên tạo thành các bộ ba, bộ hai và những đơn vị.

Loại hình B. Ở mức dĩ thái 4, ta có ba Ga18, ba Ga13 và một In14.

Ở mức dĩ thái 3, mỗi Ga18 cho ta 3 bộ sáu, còn Ga 13 cho ta hình chữ thập gồm 9 Anu và 1 bộ bốn có dạng hình vành giống như Gallium. In14 cho ta 1 bộ bốn có dạng hình khối 4 mặt và 2 bộ năm (là kim tự tháp có đáy hình vuông).

Ở mức dĩ thái 2, các thứ nêu trên cho ta các bộ ba, bộ hai và những đơn vị giống như trước.

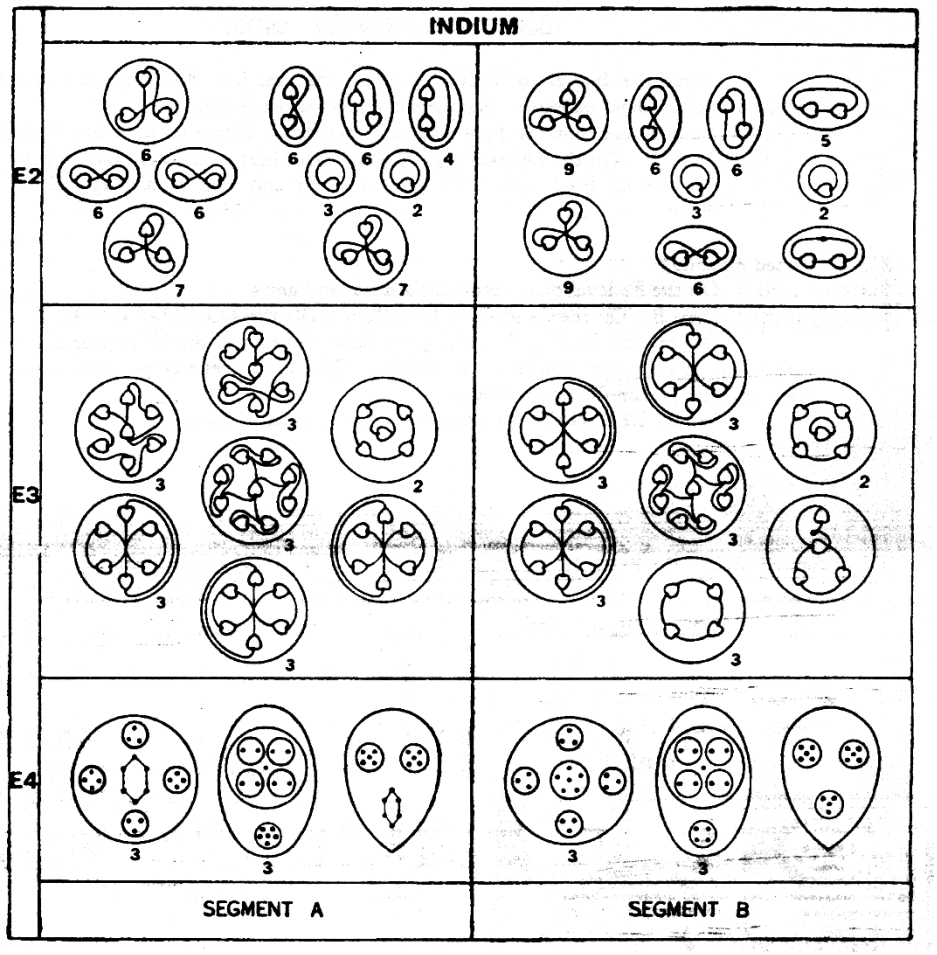

Hình 114
SỰ PHÂN RÃ INDIUM

SỰ PHÂN RÃ ANTIMON

Nguyên tố này theo sát Gallium và Indium khi phân rã. Mỗi cái phễu có 3 đoạn và những loại hình này thuộc hai loại hình. Mỗi loại hình phóng thích 7 vật thể ở mức dĩ thái 4. Hình 115.

Loại hình A. Ở mức dĩ thái 4, ta thấy có ba Ga20, ba Sb17 và một Sb17'. Ở mức dĩ thái 3, mỗi Ga20 cho ta 1 bộ sáu và 2 bộ bảy. Sb17 giống như Ga15 ngoại trừ việc 1 bộ ba được thay thế cho đơn vị ở tâm điểm của nhóm P9, xét biểu kiến thì điều này làm cho hình chữ thập bị trật khớp vì chúng ta có một hình mới bao gồm 11 Anu tức là 2 bộ bốn và 1 bộ ba. Ngoài vật thể gồm 11 Anu này ra, mỗi Sb17 còn phóng thích 1 bộ sáu ở mức dĩ thái 3. Sb17' cho ta 1 bộ bảy và 2 bộ năm thuộc loại hình kim tự tháp có đáy hình vuông.

Ở mức dĩ thái 2, chúng ta lại thấy các bộ bốn, bộ ba, bộ hai và những đơn vị.

Loại hình B. Ở mức dĩ thái 4, ta thấy ba Ga18, ba Sb15 cũng giống như Ga13 ngoại trừ việc thay thế 1 bộ ba thay cho một đơn vị ở tâm điểm. Mỗi Sb15 cho ta một nhóm gồm 11 Anu giống như đoạn thuộc loại hình A và một vành gồm 4 Anu. In14 cho ta một hình khối 4 mặt và 2 bộ năm thuộc dạng hình kim tự tháp có đáy hình vuông.

Ở mức dĩ thái 2, ta thấy có các bộ bốn, bộ ba, bộ hai và những đơn vị.

Hình 116 trình bày Hình khối vuông Nhóm B dưới một dạng cô đọng, từ đó ta có thể nghiên cứu những mối quan hệ trong nhóm này.

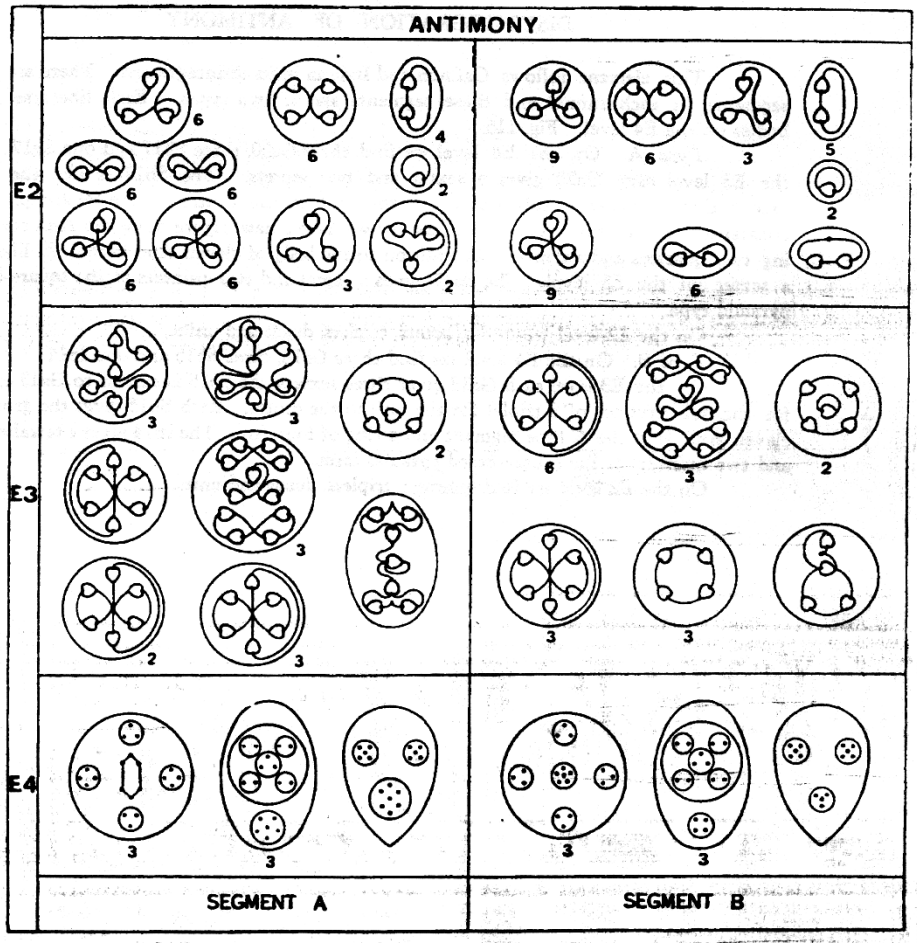

Hình 115
SỰ PHÂN RÃ ANTIMON

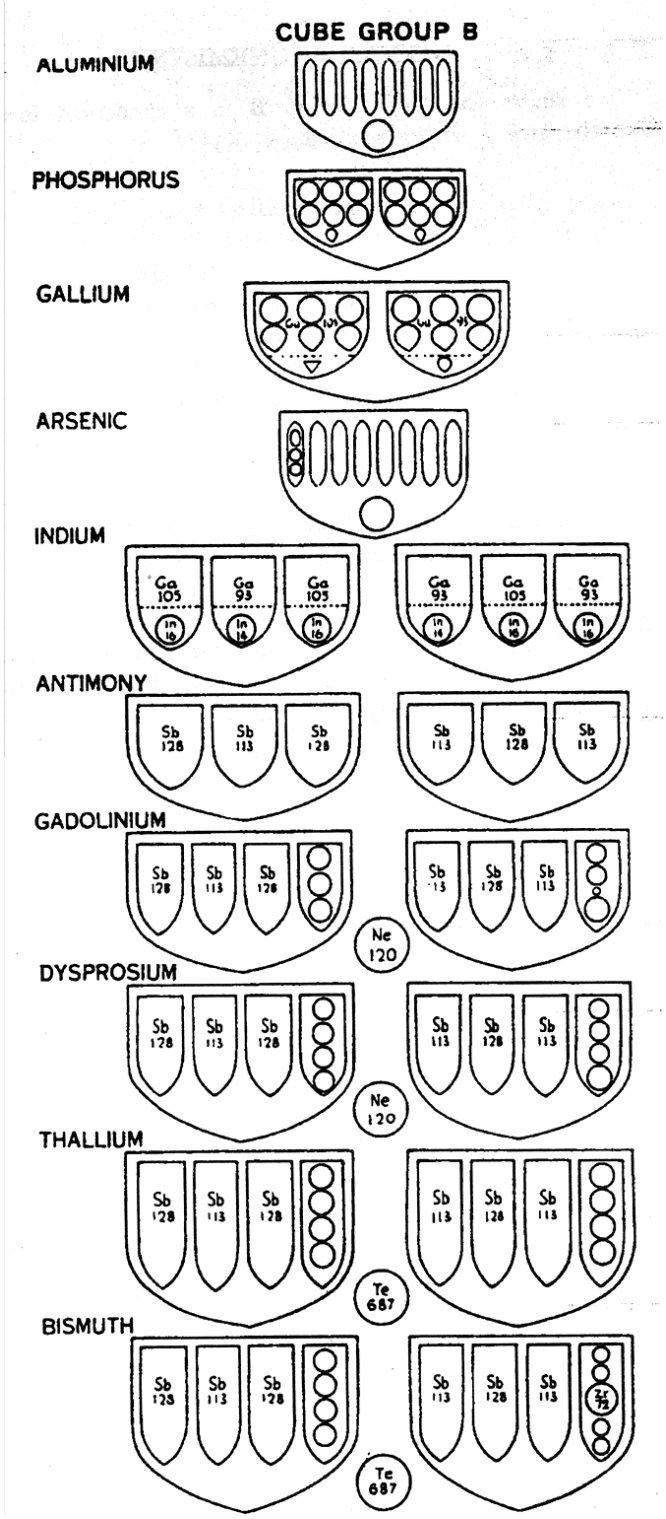

Hình 116
HÌNH KHỐI VUÔNG NHÓM B